

Số: /ĐA-UBND

Thành Vinh, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp thôn thuộc xã Thành Vinh, tỉnh Thanh Hóa

Thôn được tổ chức ở xã; thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn, trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Thành Vinh xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

(1) Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

(2) Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(3) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

(4) Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025;

(5) Nghị quyết số 105/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

(6) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

(7) Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

(8) Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

(9) Công văn số 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Diện tích tự nhiên xã Thành Vinh là 115,47 km²; có 9 thôn có khoảng đến khu dân cư khác liền kề gần nhất từ 0,5 km đến 1,5 km; có 6 thôn có khoảng đến khu dân cư khác liền kề gần nhất từ 1,5 đến 2,5 km; có 2 thôn có khoảng đến khu dân cư khác liền kề gần nhất trên 2,5 km đến 7 km; các nhà văn hóa các thôn cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của người dân

Sau sáp nhập đơn vị hành chính ngày 01/7/2025 xã Thành Vinh có diện tích tự nhiên là 115,47 km², toàn xã có 32 thôn với 6.006 hộ, 27.083 khẩu. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn trên địa bàn xã cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay các thôn trên địa bàn xã đều có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ so với quy định. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn của xã tăng lên; nhiều đầu mối, tạo áp lực đối với hoạt động chỉ đạo, quản lý của chính quyền địa phương cấp xã. Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thành Vinh là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn

1.1. Về số lượng thôn:

- Tổng số thôn trên địa bàn xã: 32 thôn.

- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: Không.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 32 thôn.
(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

1.2. Về tổ chức của thôn:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể: Tất 32 thôn đều có tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể hoạt động hiệu quả.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn:

Số lượng hiện nay là 68 người. Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở các thôn trên địa bàn xã Thành Vinh cơ bản được kiện toàn đầy đủ theo quy định. Các chức danh gồm Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban Công tác Mặt trận, Thôn đội trưởng, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh khác ở thôn được bố trí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa bàn dân cư.

Nhìn chung, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn có phẩm chất chính trị tốt, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ và tích cực vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động ở địa phương. Phần lớn cán bộ thôn là đảng viên, có uy tín trong cộng đồng dân cư, am hiểu tình hình địa phương và có kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng.

Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, đội ngũ cán bộ thôn cơ bản chưa được đào tạo; trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số của đại bộ phận cán bộ thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý, điều hành trong giai đoạn hiện nay.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự: 96 người.

1.3. Về hoạt động của thôn:

Trong những năm qua, các thôn trên địa bàn xã Thành Vinh cơ bản hoạt động ổn định, thực hiện tốt chức năng là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư. Các chi bộ thôn đã phát huy tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, kịp thời quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do cấp trên phát động.

Đội ngũ trưởng thôn, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở thôn đã thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động Nhân dân phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện nghiêm túc; các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân được công khai, bàn bạc và thống nhất thực hiện theo quy định.

Các thôn đã duy trì nền nếp sinh hoạt cộng đồng, phát huy vai trò của nhà văn hóa thôn trong tổ chức hội họp, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể

thao và các hoạt động xã hội khác. Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư được giữ vững; Nhân dân tích cực tham gia đóng góp công sức, kinh phí để xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của một số thôn vẫn còn những hạn chế nhất định. Quy mô dân cư ở một số thôn còn nhỏ, phân tán; nguồn lực huy động từ cộng đồng còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành ở thôn chưa đồng đều; chất lượng hoạt động của một số tổ chức đoàn thể chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Những khó khăn, bất cập trên đặt ra yêu cầu cần thiết phải thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã Thành Vinh trong thời gian tới.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn

1.1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường hợp trùng tên

thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; cụ thể: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn

3.1. Tổng số thôn trên địa bàn xã là 32 thôn (đều chưa đạt chuẩn), trong đó:

a) Tổng số thôn thực hiện sắp xếp là 30 thôn.

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn 30 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: Không.

b) Số thôn không thực hiện sắp xếp: Có 02 thôn không đạt tiêu chuẩn về số hộ nhưng có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, văn hoá, phong tục, tập quán, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, dân cư ở phân tán, lịch sử hình thành thôn,...

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 30/32 thôn thành 10 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 2 thôn, cụ thể:

(1) Sáp nhập toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn thôn Luông, thôn Mục Long, thôn Sồi Cốc, thành thôn mới có tên là thôn Sồi, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Sồi Cốc hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Sồi có diện tích là 1.347,75 ha, có 537 hộ và 2.330 nhân khẩu.

(2) Sáp nhập toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Nghẹn, thôn Mặc Hèo, thôn Đầm Hương và một bộ phận dân cư thôn Thượng Quang (thuộc làng Thượng trước đây) thành thôn mới có tên gọi là thôn Mường Ngạo, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Đầm Hương hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Mường Ngạo có diện tích là 577,29 ha, có 733 hộ và 3.230 nhân khẩu.

(3) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Cẩm Bộ, thôn Mỹ Lợi, thôn Tự Cường, thành thôn mới có tên gọi là thôn Tự Cường, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Tự Cường hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Tự Cường có diện tích là 1.387,12 ha, có 475 hộ và 2.079 nhân khẩu.

(4) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Minh Hải, thôn Minh Lộc, thôn Mỹ Đàm, thôn Thượng Quang và một bộ phận dân cư thuộc thôn Thượng Quang (thuộc làng Minh Quang trước đây), thành thôn mới có tên gọi là thôn

Thành Minh, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại khu sân vận động xã Thành Minh (cũ), tạm thời bố trí nơi sinh hoạt cộng đồng tại thôn Minh Hải hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Thành Minh có diện tích là 587,91 ha, có 626 hộ và 3.002 nhân khẩu.

(5) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Bãi Cháy, thôn Hồi Phú, thôn Lộc Phương 1, Lộc Phương 2, thành thôn mới có tên gọi là thôn Phú Long, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Bãi Cháy hiện nay.

Sau khi sắp xếp, thôn Phú Long có diện tích là 469,41 ha, có 662 hộ và 3.028 nhân khẩu.

(6) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Tân Long, thôn Thống Nhất, thôn Quyết Thắng, thành thôn mới có tên gọi là thôn Thành Vinh, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Quyết Thắng hiện nay.

Sau sắp xếp, thôn Thành Vinh diện tích 490,02 ha, có 743 hộ và 3.156 nhân khẩu.

(7) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Tây Hương, thôn Lệ Cẩm 2, thôn Lệ Cẩm 1, thành thôn mới có tên gọi là thôn Thành Mỹ, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Lệ Cẩm 1 hiện nay.

Sau sắp xếp, thôn Thành Mỹ diện tích là 658,20 ha, có 566 hộ và 2.559 nhân khẩu.

(8) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Phong Phú, thôn Vân Tiên, thôn Vân Đình, thành thôn mới có tên gọi là thôn Vân Đội, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Vân Đình hiện nay.

Sau sắp xếp, thôn Vân Đội có diện tích là 773,32 ha, có 464 hộ và 1.871 nhân khẩu.

(9) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Yên Sơn 2, thôn Đồng Thành, thành thôn mới có tên gọi là thôn Yên Thành, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Đồng Thành hiện nay.

Sau sắp xếp, thôn Yên Thành có diện tích là 1.850,52 ha, có 385 hộ và 1.617 nhân khẩu.

(10) Sáp nhập toàn bộ diện tích, số hộ của thôn Yên Sơn 1, thôn Thành Trung, thành thôn mới có tên gọi là thôn Thành Yên, trung tâm sinh hoạt cộng đồng đặt tại thôn Thành Trung hiện nay.

Sau sắp xếp, thôn Thành Yên có diện tích là 1.291,32 ha, có 351 hộ và 1.474 nhân khẩu.

(11) Giữ nguyên thôn Đồng Luật không thực hiện sắp xếp.

(12) Giữ nguyên thôn Thành Tân không thực hiện sắp xếp.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

b) Kết quả sau khi sắp xếp: Sau khi sắp xếp, xã Thành Vinh có 12 thôn; trong đó có 10 thôn mới hình thành sau sắp xếp đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô dân số từ 350 hộ gia đình trở lên và 02 thôn Thành Tân, Đồng Luật có yếu tố đặc thù giữ nguyên trạng không thực hiện sắp xếp, không đảm bảo về quy mô số hộ gia đình, trong đó:

(1) Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn từ 350 hộ trở lên 10 thôn, trong đó: Có 02 thôn có quy mô dân số trên 700 hộ (thôn Mường Ngao, thôn Thành Vinh); có 08 thôn quy mô dân số từ 350 hộ đến dưới 700 hộ.

- Số thôn chưa đạt tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình từ 350 hộ trở lên thôn thôn Đồng Luật, thôn Thành Tân, giữ nguyên trạng không thực hiện sắp xếp.

(2) Về diện tích tự nhiên: Có 05 thôn có diện tích tự nhiên trên 1.000 ha (thôn Sồi, thôn Tự Cường, thôn Yên Thành, thôn Thành Yên, thôn Thành Tân); có 07 thôn diện tích dưới 1.000 ha.

(3) Về tên gọi: Có 01 thôn đặt tên gọi theo các thôn trước khi sắp xếp; có 03 thôn sử dụng tên gọi truyền thống trước đây; có 06 thôn, sử dụng tên gọi mới.

4. Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp; thôn có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn

4.1. Có 02 thôn chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số không thực hiện sắp xếp:

(1) Đối với thôn Thành Tân:

Thôn Thành Tân có vị trí địa lý bị chia cắt, tách biệt với các thôn xung quanh trong cùng xã bởi núi, đồi dốc; chỉ có 01 con đường giao thông độc nhất nối thôn Thành Tân với 02 thôn gần nhất là thôn Thành Trung và thôn Mục Long, mặt khác từ nhà Văn hoá thôn Thành Tân đến nhà Văn hóa thôn Thành Trung, Mục Long liên kề lần lượt là 9 km và 7 km; vào mùa mưa, lũ thôn Thành Tân đường giao thông thường xuyên bị ngập lụt, chia cắt không đi lại được; điểm kết nối giao thông giữa thôn Thành Tân và thôn Mục Long có dốc cao 97 m so với mực nước biển gây khó khăn cho giao thông qua lại.

Diện tích thôn Thành Tân là 1.281,99 ha là khá lớn, dân cư ở phân tán; thành phần dân cư của thôn chủ yếu là người dân tộc Mường (chiếm trên 98%), trước đây người dân thôn Thành Tân cơ bản sống biệt lập với các thôn xung quanh, nên phong tục, tập quán, đặc điểm văn hoá, truyền thống của người dân cơ bản khác với các thôn xung quanh.

(2) Đối với thôn Đồng Luật:

Cộng đồng dân cư hiện nay tại thôn Đồng Luật, mới được hình thành trên cơ sở: (1) Bộ phận người đồng bào dân tộc Mường sống cố cư; (2) Bộ phận công nhân Đội 3, Nông trường Thạch Quảng; (3) Bộ phận dân cư Đội Lâm nghiệp thuộc BQL Rừng phòng hộ, cộng đồng dân cư cần thời gian để đảm bảo ổn định tình hình về văn hoá, đời sống, an ninh trật tự.

Mặt khác, do khoảng cách từ nhà Văn hóa thôn Đồng Luật đến nhà Văn hóa thôn Phong Phú cùng xã là hơn 5 km; người dân tộc mường chiếm 85%, phong tục, tập quán của người dân thôn Đồng Luật có nhiều sự khác biệt so với các thôn liên kề là thôn Phong Phú; diện tích tự nhiên thôn Đồng Luật là 832,29 ha là khá lớn, dân cư ở phân tán, không tập trung.

Thôn Đồng Luật là thôn đặc biệt khó khăn; trong khi đó, thôn liên kề là thôn Phong Phú không thuộc diện thôn đặc biệt khó khăn.

4.2. Các thôn mới sau sắp xếp có quy mô số hộ, diện tích tự nhiên lớn:

(1) Giải trình, làm rõ lý do của Phương án sắp xếp, hình thành thôn mới là thôn Mường Ngao và thôn Thành Vinh có quy mô từ 700 hộ trở lên:

- *Đối với thôn Mường Ngạo:*

Việc sáp nhập nguyên trạng thôn Nghẹn, thôn Mặc Hèo, Đầm Hương và một bộ phận dân cư thôn Thượng Quang thành tên mới là thôn Mường Ngạo có tổng số hộ 733 hộ. Lý do là người dân tại các thôn Nghẹn, thôn Mặc Hèo, Đầm Hương, thôn Thượng Quang (bộ phận dân cư làng Thượng trước đây) chủ yếu là dân tộc Mường có chung nguồn gốc Mường Ngạo, trong đời sống sinh hoạt tương đồng về văn hoá, phong tục, tập quán; trình độ phát triển kinh tế - xã hội có nhiều nét tương đồng; diện tích tự nhiên thôn Mường Ngạo hình thành mới là 577,29 ha, đường giao thông được nhựa hoá, bê tông hoá 100% thuận lợi cho giao thông, giao thương; khoảng cách đi lại từ các thôn trước sáp nhập đến trung tâm thôn Mường Ngạo mới là phù hợp, thuận tiện.

- *Đối với thôn Thành Vinh:* Việc sáp nhập nguyên trạng các thôn Tân Long, thôn Thống Nhất, thôn Quyết Thắng thành thôn Thành Vinh mới. Lý do là người dân tại các thôn sống gần gũi cộng đồng với nhau trong khoảng thời gian dài với 02 dân tộc chủ yếu là Kinh và Mường; trình độ kinh tế - xã hội có nhiều nét tương đồng; diện tích tự nhiên thôn Thành Vinh hình thành mới là 490,02 ha, đường giao thông được nhựa hoá, bê tông hoá 100% thuận lợi cho giao thông, giao thương; khoảng cách đi lại của người dân từ thôn Tân Long, thôn Thống Nhất đến trung tâm thôn Quyết Thắng hiện nay và thôn mới Thành Vinh là phù hợp, thuận tiện.

(2) Giải trình, làm rõ lý do của phương án sắp xếp mới thôn Sòi, Tự Cường, Yên Thành, Thành Yên và thôn Thành Tân có quy mô từ 1.000 ha trở lên:

- *Đối với thôn Sòi:* Thôn có diện tích tự nhiên là 1.347,75 ha, trong đó diện tích khu dân cư thực tế khoảng 63,4 ha, còn lại là đất sản xuất, đất rừng/lâm nghiệp và các loại đất khác. Quy mô diện tích trên 1.000 ha là phù hợp do đặc thù xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ.

- *Đối với thôn Tự Cường:* Tổng diện tích tự nhiên sau sáp nhập là 1.387,12 ha, trong đó: Diện tích đất ở nông thôn 55,94 ha, còn lại là đất sản xuất, đất rừng/lâm nghiệp và các loại đất khác. Quy mô diện tích trên 1.000 ha là phù hợp do đặc thù xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ.

- *Đối với thôn Yên Thành:* Tổng diện tích tự nhiên sau sáp nhập là 1.850,52 ha, trong đó: Diện tích đất ở nông thôn 31,3 ha, còn lại là đất sản xuất, đất rừng/lâm nghiệp và các loại đất khác. Quy mô diện tích trên 1.000 ha là phù hợp do đặc thù xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ.

- *Đối với thôn Thành Yên:* Tổng diện tích tự nhiên sau sáp nhập là 1.291,32 ha, trong đó: Diện tích đất ở nông thôn 23,7 ha, còn lại là đất sản xuất, đất rừng/lâm nghiệp và các loại đất khác. Quy mô diện tích trên 1.000 ha là phù hợp do đặc thù xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn, dân cư phân bố tập trung theo cụm. Các khu dân cư có điều kiện tự nhiên, tập quán sản xuất, sinh hoạt cộng đồng tương đồng; giao thông kết nối thuận lợi, không bị chia cắt về mùa mưa lũ.

- *Đối với thôn Thành Tân:* Diện tích tự nhiên là 1.281,99 ha, trong đó: Diện tích đất ở nông thôn 13,3 ha, còn lại là đất sản xuất, đất rừng/lâm nghiệp và các loại đất khác. Giữ nguyên hiện trạng thôn Thành Tân có quy mô diện tích trên 1.000 ha là phù hợp do đặc thù xã miền núi, diện tích đất rừng và đất sản xuất lớn.

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05, 06 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn.

5.1. Ưu điểm: Sắp xếp thôn trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 62% số thôn sẽ làm giảm một số lượng lớn những người hoạt động không chuyên trách, sẽ giảm khoảng 60 người hoạt động không chuyên trách; mỗi năm dự kiến sẽ giảm khoảng 1,5 tỷ đồng từ ngân sách chi cho thôn; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn, có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao trong trường hợp các thôn trước khi sáp nhập đều đã xây dựng xong hoặc nếu phải sử dụng lại để phục vụ sinh hoạt cộng đồng dân cư thì có thể dẫn đến quá tải; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, Trưởng thôn và người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

1.1. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Thực hiện và chỉ đạo các chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể thôn, thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Thanh Hóa về sắp xếp thôn; sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thành Vinh; nội dung chính của Đề án sắp xếp thôn; tên gọi các thôn mới sau sắp xếp; dự kiến địa điểm nhà văn hóa của các thôn mới; quyền và trách nhiệm của cử tri trong việc tham gia lấy ý kiến; các nội dung khác có liên quan đến thành viên, hội viên.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể (Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên) thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" đối với những hộ gia đình còn bần khổ, thắc mắc về tên gọi mới, vị trí đặt nhà văn hóa hoặc chế độ chính sách sau sáp nhập để giải thích, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận cao.

1.2. Phòng Văn hóa - Xã hội: Chịu trách nhiệm chính tham mưu về công tác thông tin, tuyên truyền; tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu về việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn tại các tuyến đường chính, ngã đường dẫn vào các thôn.

1.3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: Biên soạn bài phát thanh tuyên truyền chuyên đề về Đề án sáp nhập thôn, tổ chức phát thanh định kỳ 02 lần/ngày (vào các khung giờ cố định: 06h00 và 17h30) trên hệ thống loa truyền thanh toàn xã, tập trung cường độ phát từ ngày 10/6/2026 đến hết ngày 17/6/2026.

1.4. Bí thư chi bộ, trưởng các thôn thực hiện tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp thôn theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND xã, Ban Xây dựng Đảng.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp thôn của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ cùng cấp.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn, xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 15/6/2026.

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến nhân dân, UBND xã hoàn thiện đề án báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thống nhất để trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

2.3. UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng ban công tác Mặt trận.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Công an xây dựng phương án theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp thực tế quy mô diện tích, dân cư của thôn mới báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất cho ý kiến trước khi thực hiện kiện toàn.

c) Chức danh Thôn đội trưởng: Ban Chỉ huy Quân sự xã xây dựng phương án theo quy định pháp luật hiện hành và phù hợp thực tế quy mô diện tích, dân cư của thôn mới báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy thống nhất cho ý kiến trước khi thực hiện kiện toàn.

d) Đối với chi hội đoàn thể thôn (Nông dân, Phụ nữ, Thanh Niên, Cựu chiến binh): Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã chỉ đạo các đoàn thể chính trị - xã hội xã xây dựng phương án tổ chức kiện toàn theo quy định.

e) Đối với các tổ chức khác (Chi hội Hội khuyến học, Chi hội Người cao tuổi,...): Ban Thường vụ hội cấp xã xây dựng phương án tổ chức kiện toàn theo quy định.

3.2. Về tiêu chuẩn: Thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và Điều lệ các tổ chức hội.

3.3. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn, Tổ đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã, UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Chức danh Thôn đội trưởng: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng này theo quy định của pháp luật.

e) Đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

f) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

g) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học...: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn

UBND cấp xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích. Đối với các thôn trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng. Trường hợp chưa có hoặc sau khi sắp xếp không thể sử dụng được nữa cần cải tạo hoặc xây dựng mới thì trong đề án sáp nhập thôn, UBND xã dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần để xây dựng mới hoặc cải tạo lại. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND cấp xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất: Kính đề nghị UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Nội vụ xem xét, thẩm định và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ kinh phí tinh giản biên chế, hướng dẫn chuyên môn để xã Thành Vinh triển khai thành công Đề án sáp nhập thôn theo đúng lộ trình kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức thực hiện: Trên cơ sở Đề án, UBND xã đề nghị Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, các ông (bà) trưởng thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chủ động, kịp thời triển khai, tham mưu tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, nội dung công việc theo Đề án.

Trên đây là Đề án sắp xếp thôn thuộc xã Thành Vinh, UBND xã Thành Vinh báo cáo UBND tỉnh và Sở Nội vụ để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND, UBND;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Công an, Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Trang Thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Điệp